

Nhận thức của người dân về biến đổi khí hậu hiện nay

(Qua khảo sát tại xã Đại Hợp, huyện Kiến Thụy, Hải Phòng)

Nguyễn Đức Tuyên

Viện Nghiên cứu Gia đình và Giới

Tóm tắt: Dựa trên dữ liệu của đề tài “Nhận thức và ứng phó với biến đổi khí hậu của phụ nữ ở một xã vùng duyên hải Bắc bộ: Nghiên cứu trường hợp xã Đại Hợp, huyện Kiến Thụy, tỉnh Hải Phòng” do Viện Nghiên cứu Gia đình và Giới tiến hành năm 2015, bài viết xem xét nhận thức của người dân vùng ven biển về sự biến đổi khí hậu. Kết quả nghiên cứu cho thấy nhận thức của người dân địa bàn nghiên cứu về sự biến đổi khí hậu khá rõ. Phần lớn người dân đều nghe nói đến cụm từ biến đổi khí hậu, nhận biết các hiện tượng liên quan đến biến đổi khí hậu đang diễn ra tại địa phương cũng như nguyên nhân gây ra hiện tượng này. Sự quan tâm và hiểu biết về biến đổi khí hậu có sự khác nhau không đáng kể giữa nam và nữ và giữa các nhóm xã hội.

Từ khóa: Giới; Phụ nữ; Nam giới; Môi trường; Giới và biến đổi khí hậu.

1. Giới thiệu

Biến đổi khí hậu (BĐKH) không phải là một hiện tượng mới, nó đã là một hiện tượng xảy ra trong lịch sử địa cầu. Trái đất đã từng “có những thời kỳ rất lạnh, rất khô hạn, hoặc rất nóng ẩm” và là hiện tượng diễn ra trong thời gian dài hàng trăm triệu năm (Trần Công Minh, 2007). Có thể

nói rằng BĐKH xảy ra trong lịch sử hàng triệu năm trước của địa cầu hoàn toàn do tự nhiên, chưa có sự tác động của con người.

Nhưng hiện nay, con người đang là nguyên nhân chính của sự BĐKH. Theo báo cáo của Liên hợp quốc, hiện nay đến 90% nguyên nhân của sự biến đổi khí hậu là do con người gây ra (Quang Trí, 2015).

Sự quan tâm và hiểu biết về biến đổi khí hậu có sự khác nhau giữa các nhóm xã hội, nam giới, người lớn tuổi có mối quan tâm nhiều hơn đến biến đổi khí hậu so với phụ nữ, và người trẻ tuổi. Do vai trò trách nhiệm và kỹ năng sống của phụ nữ khác với nam giới từ đó nhận thức về BĐKH có sự khác biệt giữa phụ nữ và nam giới, một nghiên cứu ở Nigeria cho thấy nam giới có xu hướng nhận thức khoa học về BĐKH tốt hơn phụ nữ (Friday Ekpo, Agu Nathan N., 2014). Một nghiên cứu tại Philippines cho thấy trình độ học vấn chịu tác động mạnh đến nhận thức về BĐKH (Chelsea Combest-Friedman, 2012). Ngoài ra, nhóm tuổi được cho là yếu tố có tác động đến nhận thức BĐKH, ví dụ nhiều người trẻ tuổi ở Funafuti không coi BĐKH là một vấn đề cần lo ngại, ngược lại, những người lớn tuổi lại quan tâm về vấn đề này và khẳng định môi trường ở địa phương đang có sự thay đổi (Colette Mortreux, Jon Barnett, 2009).

Việt Nam là một nước chịu ảnh hưởng nặng nề về BĐKH trên thế giới, trong giai đoạn 1994-2013 Việt Nam được đánh giá là nước đứng thứ 7 trên toàn cầu với trung bình mỗi năm có 392 người chết và thiệt hại hơn 1% GDP do các thảm họa liên quan đến biến đổi khí hậu (Phạm Hương, 2015). Chiến lược Quốc gia về Biến đổi khí hậu năm 2011 có ghi rõ các tác hại nặng nề của biến đổi khí hậu ở Việt Nam, đó là: chỉ tính trong 10 năm từ 2001-2010, các loại thiên tai như bão, lũ quét, sạt lở đất, úng ngập, hạn hán, xâm nhập mặn và các thiên tai khác đã làm thiệt hại đáng kể về người và tài sản, đã làm chết và mất tích hơn 9.500 người, giá trị thiệt hại về tài sản ước tính chiếm khoảng 1,5% GDP/năm (Chiến lược Quốc gia về Biến đổi khí hậu, 2011).

Sự tác động của biến đổi khí hậu đến con người cũng khác nhau giữa phụ nữ và nam giới. Phụ nữ được coi là nhóm đối tượng dễ bị tổn thương nhất, bởi phụ nữ và trẻ em gái thường phải đảm nhiệm việc nội trợ, giáo dục con cái và lo thực phẩm cho gia đình, và công việc của họ khó khăn hơn khi khí hậu thay đổi (Bộ Tài nguyên và Môi trường, 2008).

Mặc dù BĐKH là một vấn đề quan trọng, nhưng ở Việt Nam người dân vẫn chưa nhận thức đầy đủ tác động của BĐKH để có quan tâm ứng phó đúng mức. Người dân có thể đều có sự quan tâm, hiểu biết căn bản về BĐKH, tuy nhiên, việc hiểu đúng và có hành động phù hợp để ứng phó với BĐKH vẫn còn hạn chế (Đức Huy, 2011).

Dựa trên dữ liệu của đề tài “*Nhận thức và ứng phó với biến đổi khí hậu của phụ nữ ở một xã vùng duyên hải Bắc bộ: Nghiên cứu trường hợp xã Đại Hợp, huyện Kiến Thụy, tỉnh Hải Phòng*” do Viện Nghiên cứu Gia đình và Giới tiến hành năm 2015, bài viết xem xét nhận thức của người dân vùng ven biển về sự BĐKH đang diễn ra trong thực tế, và nhận thức về biến đổi khí hậu giữa các nhóm xã hội, và giữa nam và nữ.

Tùy vào từng lĩnh vực nghiên cứu, cách hiểu về khái niệm “Biến đổi khí hậu” cũng có khác nhau. Theo Công ước khung về BĐKH của Liên hợp quốc 1992 thì biến đổi khí hậu nghĩa là “thay đổi của khí hậu được quy cho trực tiếp hoặc gián tiếp do hoạt động của con người làm thay đổi thành phần của khí quyển toàn cầu và sự thay đổi này được cộng thêm vào khả năng biến động tự nhiên của khí hậu quan sát được trong những thời kỳ có thể so sánh được...” (Tổng cục Môi trường, 2009). Định nghĩa trên chú trọng đến yếu tố con người, quy cho con người là nguyên nhân của BĐKH.

Ở Việt Nam định nghĩa về BĐKH cũng hướng tới mục đích để người dân dễ hiểu: “BĐKH được dùng để chỉ những thay đổi của khí hậu vượt ra khỏi trạng thái trung bình đã được duy trì trong khoảng thời gian dài, thường là một vài thập kỷ hoặc dài hơn. Biến đổi khí hậu có thể là do các quá trình tự nhiên bên trong hoặc các tác động bên ngoài, hoặc do hoạt động của con người làm thay đổi thành phần của khí quyển hay trong khai thác sử dụng đất” (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2012:7). Nhìn chung BĐKH gồm có đặc điểm chính như sau: (1) BĐKH là tình trạng khí hậu khác biệt với những thuộc tính khí hậu đã được duy trì trong một thời gian dài, ít nhất là khoảng 10 năm trở lên; và (2) nguyên nhân BĐKH có thể do người hoặc tự nhiên.

Có thể nói, nhận thức là quá trình biện chứng của sự phản ánh thế giới khách quan trong ý thức con người, nhờ đó con người tư duy và không ngừng tiến đến gần khách thể. Do yêu cầu của lao động, của cuộc sống, con người thường xuyên tiếp xúc với các sự vật hiện tượng xung quanh,

qua đó con người nhận thức được các nét cơ bản của sự vật hiện tượng diễn ra, trong đó có hiện tượng liên quan đến môi trường tự nhiên. Để tìm hiểu nhận thức về biến đổi khí hậu của người dân, nghiên cứu đã tiến hành phân tích mẫu định lượng là 202 người (101 nam và 101 nữ) và thông tin từ 15 phỏng vấn sâu, 2 toạ đàm nhóm với các lãnh đạo, người dân địa phương. Các câu hỏi nhằm tìm hiểu nhận thức cơ bản nhất của người dân về BĐKH như: “Ông/bà đã bao giờ nghe nói về cụm từ “BĐKH” chưa?”; “Ông/bà có cho rằng BĐKH đang xảy ra ở địa phương ông/bà đang sinh sống không?” Và ý kiến của người dân về các “Nguyên nhân gây BĐKH chính ở địa phương”.

2. Nhận thức của người dân Đại Hợp về biến đổi khí hậu

Nghe nói về “biến đổi khí hậu”

Để tìm hiểu nhận thức cơ bản nhất của người dân về BĐKH, chúng tôi đưa ra câu hỏi: “Ông/bà đã bao giờ nghe nói về cụm từ “BĐKH” chưa?”. Kết quả phân tích cho thấy, đại đa số người được hỏi có biết về cụm từ biến đổi khí hậu (93,1%), 5,4% có biết nhưng không hiểu ý nghĩa, có 1,5% người dân chưa nghe thấy cụm từ này. Như vậy, hầu hết người dân ở địa bàn nghiên cứu đều biết đến cụm từ “BĐKH”, cho thấy BĐKH không phải là vấn đề còn xa lạ trong đời sống của người dân.

Các biểu hiện của biến đổi khí hậu thường được người dân mô tả ở hiện tượng như: “thời tiết ngày nay nóng hơn trước, quá nóng”; “mưa bão thất thường”; “mưa bão không dự đoán được, không biết đâu mà dự đoán theo kinh nghiệm của các cụ ngày xưa”; “thời tiết khác hẳn ngày xưa”...

Số liệu Bảng 1 cho thấy có sự khác biệt về tỷ lệ có biết về cụm từ BĐKH theo đặc điểm về cá nhân và gia đình người trả lời. Nam giới có tỷ lệ có nghe nói về cụm từ BĐKH cao hơn nữ (95,0% so với 91,1%). Ngoài ra mức độ hiểu biết đầy đủ về BĐKH của phụ nữ cũng ít hơn. Thông tin toạ đàm nhóm cán bộ cho thấy *“Phụ nữ nghe thì biết đấy, nhưng hiểu sâu sắc vấn đề này thì chưa”* (Toạ đàm nhóm cán bộ xã).

Tỷ lệ có nghe nói về cụm từ BĐKH của nam và nữ đều có xu hướng theo nhóm tuổi. Nam và nữ ở nhóm tuổi càng cao thì càng có xu hướng nghe nói về BĐKH. Ví dụ ở đối với nhóm nam giới chỉ có 89,5% ở tuổi 21-35 tuổi biết đến cụm từ này so với 95,9% ở nhóm tuổi 36-50 và 97,0%

Bảng 1. Tỷ lệ có nghe nói về cụm từ BĐKH theo đặc điểm cá nhân và gia đình của người trả lời (%)

Các đặc trưng	Nam	Nữ	Chung
Chung	95,0	91,1	93,1
Nhóm tuổi			
21-35 tuổi	89,5	85,7	87,5
36-50 tuổi	95,9	89,7	93,2
51-66 tuổi	97,0	95,1	95,9
Nghề nghiệp			
Nông/lâm/ngư	98,0	92,8	94,9
Phi nông/lâm/ngư	92,3	87,5	90,5
Trình độ học vấn			
Tiểu học trở xuống	78,6	88,9	82,6
THCS	96,6	93,1	94,7
THPT trở lên	100,0	85,0	93,8
Mức sống gia đình			
Khá giả	100,0	100,0	100,0
Trung bình	95,2	89,6	92,5
Nghèo, cận nghèo	87,5	94,4	92,3

ở tuổi 51-66. Đối với nhóm nữ, có tỷ lệ tương ứng lần lượt là: 85,7%, 89,7% và 95,1%.

Cả nam và nữ làm nghề nông/lâm/ngư đều biết về BĐKH cao hơn so với nam nữ ở nhóm nghề phi nông/lâm/ngư. Cụ thể là đối với nhóm nam, 98,0% ở nhóm nghề nông/lâm/ngư so với 92,3% làm nghề phi nông/lâm/ngư; đối với nhóm nữ, có tỷ lệ tương ứng là 92,8% so 87,5%.

Yếu tố học vấn và mức sống có ảnh hưởng đến tỷ lệ biết đến BĐKH đối với nhóm nam giới. Nam giới ở nhóm học vấn, ở mức sống càng cao hơn càng có xu hướng nghe nói về cụm từ BĐKH càng cao, cụ thể chỉ có 78,6% nam giới có học vấn Tiểu học trở xuống so với 96,6% ở nhóm THCS và 100% THPT trở lên). 100% nam giới ở nhóm khá giả và 95,2% ở nhóm trung bình so với 87,5% ở nghèo.

Nhận thức về “biến đổi khí hậu ở địa phương”

Để đánh giá cụ thể sự BĐKH ở môi trường đang sống, nghiên cứu đưa ra câu hỏi: “Ông/bà có cho rằng BĐKH đang xảy ra ở địa phương ông/bà đang sinh sống không?” kết quả cho thấy đại đa số người trả lời xác nhận là có sự BĐKH ở địa phương, chỉ có 3,0% cho rằng không có và “ 1,0% người trả lời là không biết. Nam giới có nhận thức rằng đang có biến đổi ở địa phương cao hơn nữ (97,0% nam so với 95,0% là nữ).

Ở Đại Hợp, cho đến nay chưa có các đánh giá chính thức về tình hình biến đổi khí hậu, tuy nhiên phân tích thông tin từ các buổi toạ đàm với cấp lãnh đạo địa phương cho thấy, những hiện tượng thời tiết biến đổi ghi nhận như các đợt nắng nóng tăng lên, mưa nhiều hơn, bão mạnh hơn... Để đối phó với hiện tượng bất thường này, chính quyền địa phương đã có nhiều hoạt động phòng tránh, như: trồng rừng ngập mặn, củng cố hệ thống đê biển, đê bao, đường xá... Đặc biệt khi có các đợt bão, thông tin về mưa bão luôn được chính quyền cập nhật, tuyên truyền phát động người dân tăng cường hoạt động để bảo vệ nhà cửa, hoa màu cũng như tiến hành công tác di dân tránh bão.

Phân tích tương quan một số đặc trưng của người trả lời với tỷ lệ đồng ý “có sự BĐKH diễn ra ở địa phương” cho thấy có khác biệt theo đặc điểm của nhóm nam giới, sự khác biệt giữa nhóm phụ nữ là không rõ rệt. Nam giới ở nhóm học vấn càng cao cũng có xu hướng đồng tình với nhận định cho rằng hiện tượng BĐKH đang xảy ra ở địa phương. Cụ thể chỉ có 92,9% nam giới có học vấn Tiểu học trở xuống so với 96,6% ở nhóm THCS và 100% THPT trở lên. Người phụ nữ làm nghề nông/lâm/ngư có tỷ lệ cho rằng hiện tượng BĐKH đang diễn ra ở địa phương cao hơn so với nhóm nữ làm nghề phi nông/lâm/ngư (98,6% so với 87,5%); tỷ lệ người trả lời là nam giới làm nghề phi nông/lâm/ngư có cao hơn nhưng không đáng kể so nhóm nghề nông/lâm/ngư (98,1% so 95,9%) (Bảng 2).

Nhận thức về các “nguyên nhân gây BĐKH chính ở địa phương”

Đa số người dân đều cho rằng nguyên nhân gây BĐKH chính ở địa phương là do hoạt động của con người dẫn đến khí thải chiếm (72,3%), 68,8% cho rằng do thiếu cây xanh, và do sự gia tăng dân số là 55,0%. Đây là những nguyên nhân chủ yếu do con người gây ra và là hiện tượng người dân dễ dàng quan sát được. Các nguyên nhân khác như do “thế lực thiên

Bảng 2. Tỷ lệ có biết về sự biến đổi khí hậu diễn ra tại địa phương theo đặc điểm cá nhân và gia đình của người trả lời (%)

Các đặc trưng	Nam	Nữ	Chung
Chung	97,0	95,0	96,0
Nhóm tuổi			
21-35 tuổi	100,0	95,2	97,5
36-50 tuổi	95,9	92,3	94,3
51-66 tuổi	97,0	97,6	97,3
Nghề nghiệp			
Nông/lâm/ngư	95,9	98,6	97,5
Phi nông/lâm/ngư	98,1	87,5	94,0
Trình độ học vấn			
Tiểu học trở xuống	92,9	100,0	95,7
THCS	96,6	94,4	95,4
THPT trở lên	100,0	95,0	97,9
Mức sống gia đình			
Khá giả	100,0	100,0	100,0
Trung bình	96,4	93,5	95,0
Nghèo, cận nghèo	100,0	100,0	100,0

nhiên/chúa trời” và “lỗ thủng khí quyển” được người dân lựa chọn ít hơn (24,3% và 11,4%) (Bảng 3).

Mặc dù đa số cả phụ nữ và nam giới đều đồng tình các nguyên nhân BĐKH do con người gây ra, nhưng tỷ lệ người đồng ý với các phương án này ở nam giới nhiều hơn người trả lời là phụ nữ. Sự khác nhau giữa nam và nữ cho thấy sự quan tâm về các vấn đề khí hậu của nam giới nói chung cao hơn nữ, cho dù sự BĐKH tác động nhiều đến phụ nữ hơn là nam giới đã được nhiều nghiên cứu ghi nhận.

Phân tích thông tin từ các cuộc phỏng vấn sâu cũng cho thấy, cả 3 nguyên nhân nêu trên cũng được nhiều người dân xác nhận, trong đó nguyên nhân chính của BĐKH là do hoạt động của con người cũng được nhắc đến nhiều nhất: *“Thời tiết hiện nay biến đổi rất khó lường, rất khó đoán. Nói đúng ra là do con người dùng hóa chất này, dùng chất đốt*

Bảng 3. Nguyên nhân chính của BĐKH diễn ra tại địa phương (%)

<i>Nguyên nhân chính</i>	<i>Nam</i>	<i>Nữ</i>	<i>Chung</i>
Hoạt động của con người	73,3	71,3	72,3
Ít cây cối hơn trước đây	73,3	64,4	68,8
Gia tăng dân số	59,4	50,5	55,0
Các thế lực thiên nhiên/ chúa trời	21,8	26,7	24,3
Lỗ thủng khí quyển	12,9	9,9	11,4

này...”, “May ở đây có rừng ngập mặn, nó chống lại nhiều hiện tượng thời tiết bất thường” (PVS Trưởng thôn); “Biến đổi khí hậu là do con người tàn phá thiên nhiên, là do con người là chính” (PVS cán bộ xã).

3. Kết luận

Từ các phân tích trên đây cho thấy, người dân địa bàn nghiên cứu có nhận thức khá rõ về sự BĐKH. Phân lớn người dân đều nghe nói đến hiện tượng BĐKH, nhận thức được sự BĐKH diễn ra tại địa phương cũng như nguyên nhân gây ra hiện tượng BĐKH.

Sự quan tâm và hiểu biết về biến đổi khí hậu mặc dù có sự khác nhau giữa nam và nữ và giữa các nhóm xã hội nhưng không đáng kể. Nhìn chung, nam giới có sự nhận thức về hiện tượng BĐKH cao hơn so với phụ nữ. Người trả lời có học vấn cao, mức sống càng khá giả, làm nghề nông/lâm/ngư cũng biết đến hiện tượng BĐKH nói chung và các biểu hiện của nó đang diễn ra ở địa phương nhiều hơn.

Việt Nam là một nước chịu ảnh hưởng nặng nề về BĐKH trên thế giới, đặc biệt là người dân ở vùng ven biển. Việc nâng cao hiểu biết của người dân về biến đổi khí hậu và tác động của nó đối với con người thông qua việc truyền thông và tập huấn là vấn đề quan trọng. Người dân cần được trang bị nhiều kiến thức về BĐKH để hạn chế những ảnh hưởng không tốt của BĐKH. Và phụ nữ là người cần được tạo điều kiện nhiều hơn trong

tiếp nhận thông tin về BĐKH, họ là những người chịu ảnh hưởng nhiều nhất từ BĐKH. Cần tăng cường các khoá tập huấn về BĐKH, và cung cấp các phương pháp ứng phó, gợi ý các cách sinh hoạt, hoạt động sản xuất để phù hợp với sự BĐKH hiện nay để người phụ nữ địa phương có thể giảm tác hại của BĐKH đến kinh tế của cuộc sống. ■

Tài liệu trích dẫn

- Đức Huy. 2011. Nhận thức của người dân về biến đổi khí hậu còn thấp. Website: Người lao động, <http://nld.com.vn/khoa-hoc/nhan-thuc-cua-nguo-dan-ve-bien-doi-khi-hau-con-thap-2011005101414455.htm>.
- Bộ Giáo dục và Đào tạo. 2012. *Tài liệu hướng dẫn dạy và học về ứng phó với biến đổi khí hậu*. Bộ giáo dục và đào tạo, Live&Learn, Plan tại Việt Nam, Australian Aid.
- Bộ Tài nguyên và Môi trường. 2008. Chương trình mục tiêu quốc gia ứng phó với biến đổi khí hậu: Triển khai thực hiện Nghị quyết số 60/2007/NQ-CP ngày 03 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ.
- Chelsea Combest-Friedman, Patrick Christie & Edward Miles. 2012. “Household perceptions of coastal hazards and climate change in the Central Philippines”. *Journal of Environmental Management*, 112, 137-148.
- Chiến lược quốc gia về biến đổi khí hậu. 2011. Ban hành kèm theo Quyết định số 2139/QĐ-TTg ngày 05 tháng 12 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ.
- Colette Mortreux, Jon Barnett. 2009. “Climate change, migration and adaptation in Funafuti, Tuvalu”. *Global Environmental Change*, 19, 105-112.
- Friday Ekpo, Agu Nathan N. 2014. “Impacts of climate change, vulnerability and adaptation opportunities on gender livelihoods activities in rural communities of Akwa Ibom State, Nigeria”. *Universal Journal of Environmental Research and Technology*, Volume 4, Issue 1, 46-53.
- Phạm Hương. 2015. Việt Nam đứng thứ 7 toàn cầu về thiệt hại do biến đổi khí hậu, <http://vnexpress.net/tin-tuc/khoa-hoc/trong-nuoc/viet-nam-dung-thu-7-toan-cau-ve-thiet-hai-do-bien-doi-khi-hau-3331856.html>.
- Quang Trí. 2015. Ảnh hưởng của biến đổi khí hậu đối với Việt Nam. Trang tin điện tử Hội bảo vệ Thiên nhiên và Môi trường Tp. Hồ Chí Minh. <http://the gioi moitruong.vn/tin-tuc/9470/anh-huong-cua-i-voi-viet-nam.html>.
- Sujata Manadhar, Weerayuth Pratoomchai, Keisuke Ono, So Kazama. 2015. “Local people’s perceptions of climate change and related hazards in mountainous areas of northern Thailand”. *International Journal of Disaster Risk Reduction*, 11, 47-59.

86 Nghiên cứu Gia đình và Giới. Quyển 26, số 4, tr. 77-86

Tổng cục Môi trường. 2009. Công ước khung về biến đổi khí hậu của Liên Hợp Quốc. Website Tổng cục Môi trường,
<http://vea.gov.vn/vn/hoptacquocte/conguoc/Pages/conguocbiendoikhihauUN1992.aspx>.

Trần Công Minh. 2007. “Biến đổi khí hậu”. Trong *Khí hậu và khí tượng đại cương*. Nxb. Đại học quốc gia Hà Nội. .